

DOI: 10.62829/VNHN.383.53.58

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP - NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC VÀ ĐỊNH HƯỚNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

 TS. Nguyễn Thanh Cường
Trường Đại học Hoa Sen (TPHCM)

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp đã trở thành một yêu cầu tất yếu đối với mỗi quốc gia. Hoạt động này không chỉ góp phần bảo đảm trật tự pháp lý quốc tế, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quyền con người và tăng cường vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Đối với Việt Nam, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp là một bộ phận quan trọng trong đường lối đối ngoại và cải cách tư pháp... Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu tích cực, nhưng vẫn tồn tại các rào cản về pháp lý, năng lực tổ chức và sự khác biệt hệ thống pháp luật. Để giải quyết các thách thức này, cần có chiến lược tổng thể, bền vững, vừa thúc đẩy hài hòa pháp luật, vừa bảo đảm chủ quyền quốc gia và quyền con người. Sự chủ động hội nhập, sáng tạo trong xây dựng chính sách, cùng với ứng dụng công nghệ hiện đại sẽ là chìa khóa nâng cao hiệu quả hợp tác pháp luật và tư pháp quốc tế trong thời gian tới.

● **Từ khóa:** Hợp tác quốc tế tư pháp và pháp luật; đảm bảo trật tự pháp lý quốc tế; tăng vị thế quốc gia trên trường quốc tế; Chủ động hội nhập.

● **ABSTRACT:** In the context of globalization and increasingly deep international integration, international cooperation in law and justice has become an inevitable requirement for every nation. This cooperation not only contributes to ensuring international legal order and combating transnational crime, but also promotes socio-economic development, protects human rights, and enhances national standing in the international arena. For Vietnam, international cooperation in law and justice constitutes an important component of its foreign policy and judicial reform strategy. Although many positive achievements have been attained, there remain barriers related to legal frameworks, institutional capacity, and differences among legal systems. To address these challenges, a comprehensive and sustainable strategy is required one that promotes legal harmonization while ensuring national sovereignty and human rights. Proactive integration, policy innovation, and the application of modern technology will be key to enhancing the effectiveness of international legal and judicial cooperation in the coming period.

● **Keywords:** International cooperation in law and justice; ensuring international legal order; enhancing national standing in the international arena; proactive integration.

Ngày nhận bài: 04/02/2026 Ngày bình duyệt: 31/3/2026 Ngày duyệt đăng: 07/4/2026

Hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp là quá trình các quốc gia phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật và hoạt động tư pháp. Nội dung hợp tác rất đa dạng, bao gồm: Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế; Tương trợ tư pháp về hình sự, dân sự, dẫn độ, chuyển giao người chấp hành án; Phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; Trao đổi kinh nghiệm, đào tạo cán bộ pháp luật - tư pháp; Hải hòa hóa pháp luật với chuẩn mực quốc tế.

TỔNG QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP

1. Hợp tác quốc tế về pháp luật:

Hợp tác quốc tế về pháp luật là sự phối hợp giữa các quốc gia trong xây dựng, hoàn thiện, hải hòa hóa hệ thống pháp luật, cũng như trao đổi kinh nghiệm pháp lý và đào tạo nguồn nhân lực pháp luật, nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý mang tính xuyên quốc gia. Nội hàm của hợp tác pháp luật bao gồm: *Trao đổi, nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm pháp lý; Hải hòa hóa pháp luật thông qua việc xây dựng các điều ước quốc tế, bộ luật khu vực và tiêu chuẩn chung; Cải thiện thể chế pháp luật trong nước theo chuẩn mực quốc tế.*

* Nội dung chủ yếu của hợp tác quốc tế về pháp luật bao gồm:

- *Xây dựng và hoàn thiện pháp luật:* Học hỏi kinh nghiệm lập pháp của các nước; Tiếp thu chuẩn mực pháp luật quốc tế.

- *Tham gia điều ước quốc tế:* Ký kết và thực hiện các công ước, hiệp định quốc tế về pháp luật.

- *Hải hòa và thống nhất pháp luật:* Điều chỉnh pháp luật trong nước cho phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế.

- *Đào tạo, nghiên cứu pháp luật:* Trao đổi chuyên gia, sinh viên luật; Nghiên cứu khoa học pháp lý chung.

* Nguyên tắc của hợp tác quốc tế về

pháp luật: Tôn trọng độc lập, chủ quyền; Bình đẳng, hợp tác và cùng phát triển; Phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa của mỗi quốc gia.

* Quá trình hợp tác đó mang ý nghĩa: Nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật quốc gia; Tạo cơ sở pháp lý cho hội nhập quốc tế; Góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền

2. Hợp tác quốc tế về tư pháp:

Hợp tác quốc tế về tư pháp là sự phối hợp giữa các quốc gia (thông qua cơ quan tư pháp như tòa án, viện kiểm sát, cơ quan điều tra...) nhằm hỗ trợ nhau trong hoạt động tố tụng và thực thi pháp luật, nhất là đối với các vụ việc có yếu tố nước ngoài. Hoạt động này thường diễn ra thông qua: *Hiệp định tương trợ tư pháp; Trao đổi thực tiễn tòa án và đào tạo chuyên sâu; Cơ chế tương trợ trong xét xử, dẫn độ, thu hồi tài sản và trao trả chứng cứ.*

* Nội dung chủ yếu của hợp tác quốc tế về tư pháp bao gồm:

- *Tương trợ tư pháp:* Lấy lời khai, thu thập chứng cứ; Tổng đạt giấy tờ tố tụng; Xác minh nhân thân, tài sản ở nước ngoài

- *Dẫn độ:* Chuyển giao người phạm tội hoặc người bị truy nã từ quốc gia này sang quốc gia khác để xét xử hoặc thi hành án; Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù - Cho phép người bị kết án được về nước mình để tiếp tục chấp hành án; Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài.

* Nguyên tắc của hợp tác quốc tế về tư pháp:

Đó là: Tôn trọng chủ quyền quốc gia; Tuân thủ điều ước quốc tế mà các bên là thành viên; Bình đẳng, cùng có lợi; Không can thiệp vào công việc nội bộ; Phù hợp với pháp luật của mỗi nước.

* *Ý nghĩa:* Góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia; Bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; Tăng cường công lý và trật tự pháp luật quốc tế.

THỰC TRẠNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP

1. Xu hướng toàn cầu hóa pháp luật: Thời gian qua, hợp tác quốc tế về pháp luật đã đạt được những bước phát triển đáng kể với nhiều cơ chế tiên tiến, như:

- Mở rộng các điều ước quốc tế: các điều ước đa phương và song phương thúc đẩy tiêu chuẩn pháp lý chung trong các lĩnh vực như thương mại, đầu tư, lao động, bảo vệ quyền con người, chống tham nhũng...

- Hòa nhập pháp luật khu vực: Cụ thể là trong khuôn khổ ASEAN, EU, Liên minh châu Phi..., các nước đã tích cực xây dựng khung pháp lý khu vực nhằm giảm thiểu va chạm pháp luật quốc gia và thúc đẩy lưu thông hàng hóa, dịch vụ, tư liệu sản xuất.

- Vai trò của tổ chức quốc tế: Liên Hợp Quốc, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các cơ quan chuyên môn đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng chuẩn mực pháp luật quốc tế.

2. Hợp tác tư pháp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm quốc tế: Sự phức tạp của tình hình tội phạm xuyên quốc gia như rửa tiền, buôn người, ma túy, tấn công mạng... đã buộc các quốc gia tăng cường hợp tác tư pháp, thông qua các cơ chế:

- Hiệp ước tương trợ tư pháp: Việt Nam và nhiều nước đã ký kết các hiệp ước tương trợ tư pháp (Mutual Legal Assistance Treaties - MLATs) trong điều tra, thu giữ tài sản và trao đổi bằng chứng.

- Cơ chế dẫn độ: việc xây dựng và triển khai các thỏa thuận dẫn độ giúp xử lý hiệu quả các đối tượng bỏ trốn sang nước ngoài.

- Tham gia mạng lưới quốc tế: Việt Nam gia nhập INTERPOL, tham gia Diễn đàn Tư pháp ASEAN, góp phần tạo kênh

chia sẻ thông tin và phối hợp tư pháp liên quốc gia.

Tuy nhiên, thực tiễn hợp tác còn nhiều khó khăn, như:

+ Khó khăn pháp lý nội bộ: khác biệt hệ thống pháp luật, trình độ áp dụng pháp luật, năng lực hành chính - tư pháp giữa các nước.

+ Chậm trễ kỹ thuật và hành chính: thời hạn xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp có khi kéo dài, thiếu phối hợp liên ngành.

+ Bảo đảm quyền con người: trong nhiều trường hợp, quy trình tương trợ tư pháp đối mặt với yêu cầu bảo vệ quyền cơ bản của cá nhân theo tiêu chuẩn quốc tế.

NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA TRONG BỐI CẢNH MỚI

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp vẫn đối mặt với nhiều thách thức; cụ thể là: Sự khác biệt về hệ thống pháp luật và văn hóa pháp lý giữa các quốc gia; sự gia tăng các loại tội phạm mới như tội phạm công nghệ cao, rửa tiền, khủng bố; yêu cầu cao hơn về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng; nguồn nhân lực và cơ sở vật chất còn hạn chế so với yêu cầu hội nhập sâu rộng. Cụ thể:

1. Hệ thống pháp luật quốc gia chưa đồng nhất: Các quốc gia có truyền thống pháp luật khác nhau (common law, civil law...) dẫn đến khó khăn trong việc diễn giải, áp dụng điều ước quốc tế và thực thi các cam kết tư pháp.

2. Năng lực của cơ quan tư pháp và thực thi pháp luật: Một số nước - đặc biệt là các nước đang phát triển - còn hạn chế về năng lực kỹ thuật điều tra, thu thập chứng cứ quốc tế, dẫn đến hiệu quả hợp tác chưa cao.

3. Rào cản chính trị và chủ quyền quốc gia: Mỗi quan hệ chính trị giữa các nước ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ chia sẻ thông tin và thực thi tương trợ tư pháp, nhất

là trong các trường hợp nhạy cảm liên quan đến an ninh quốc gia.

NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC TRONG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP

1. *Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và hội nhập quốc tế:* Việt Nam đã tham gia và ký kết nhiều điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến pháp luật và tư pháp, như các công ước của Liên Hợp Quốc về quyền con người, phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Hệ thống pháp luật trong nước từng bước được sửa đổi, bổ sung phù hợp với các cam kết quốc tế.

2. *Tăng cường hiệu quả tương trợ tư pháp:* Hoạt động tương trợ tư pháp ngày càng được mở rộng, góp phần xử lý hiệu quả các vụ việc có yếu tố nước ngoài. Việc phối hợp trong dẫn độ, ủy thác tư pháp, thu thập chứng cứ xuyên biên giới đã giúp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm.

3. *Nâng cao năng lực của hệ thống tư pháp:* Thông qua hợp tác quốc tế, đội ngũ cán bộ pháp luật và tư pháp được tiếp cận với kinh nghiệm, mô hình tiên bộ của các quốc gia phát triển. Nhiều chương trình đào tạo, hội thảo, trao đổi chuyên gia đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng thực tiễn.

4. *Góp phần bảo vệ quyền con người và công lý:* Hợp tác quốc tế đã hỗ trợ Việt Nam trong việc hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền con người, bảo đảm quyền tiếp cận công lý, xét xử công bằng, minh bạch, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

1. *Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế:* Tiếp tục tham gia, ký kết và thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế; chủ động đóng góp vào quá trình xây dựng luật pháp và chuẩn mực pháp lý quốc tế.

2. *Hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước:* Bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời giữ vững nguyên tắc độc lập, chủ quyền quốc gia.

3. *Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp:* Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số trong hoạt động tư pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế và xử lý các vụ việc xuyên biên giới.

4. *Phát triển nguồn nhân lực pháp luật - tư pháp chất lượng cao:* Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn vững, ngoại ngữ tốt và hiểu biết sâu về pháp luật quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TRONG THỜI GIAN TỚI

* Định hướng chung:

1. *Hoàn thiện khung pháp lý trong nước theo chuẩn mực quốc tế:* Cần sửa đổi, bổ sung luật tương trợ tư pháp, luật dẫn độ, luật tố tụng sao cho thống nhất với các cam kết quốc tế; đi đôi với tăng cường quy định bảo vệ quyền con người trong quá trình tương trợ tư pháp; và xây dựng cơ chế giải quyết xung đột pháp luật hiệu quả, minh bạch.

2. *Nâng cao năng lực cho cơ quan tư pháp và thực thi pháp luật:* Thông qua việc đào tạo chuyên sâu về pháp luật quốc tế và tư pháp quốc tế cho thẩm phán, công tố viên, điều tra viên; trang bị kỹ thuật hỗ trợ điều tra xuyên biên giới (công nghệ tài chính, công nghệ số trong điều tra tội phạm mạng...); và thiết lập cơ chế liên hệ nhanh với cơ quan tương đương ở nước ngoài.

3. *Thúc đẩy đối thoại và liên kết khu vực:* Đẩy mạnh hợp tác pháp luật trong khối ASEAN, hướng tới khung pháp lý khu vực đồng nhất hơn; Thiết lập diễn đàn tư pháp khu vực thường niên để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ dữ liệu; Thúc đẩy hệ thống cảnh báo sớm về rủi ro pháp lý xuyên quốc gia.

4. *Ứng dụng công nghệ trong hợp tác tư pháp:* Xây dựng hệ thống truy cập trực tuyến để trao đổi yêu cầu tương trợ tư pháp;

Áp dụng trí tuệ nhân tạo cho việc xác minh chứng cứ, truy xuất nguồn gốc tài sản xuyên biên giới; Phát triển cơ chế chứng thực điện tử và nhận dạng sinh trắc học phục vụ hợp tác tư pháp.

* Cùng với những định hướng nêu trên, cần triển khai một số giải pháp hỗ trợ cụ thể trong điều kiện hiện nay, bao gồm:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế, pháp luật phù hợp chuẩn mực quốc tế: Rà soát, sửa đổi và ban hành các văn bản pháp luật bảo đảm tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nội luật hóa kịp thời các cam kết quốc tế về tư pháp, quyền con người, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia. Hoàn thiện cơ chế pháp lý về tương trợ tư pháp, dẫn độ, chuyển giao người bị kết án.

Thứ hai, phát huy vai trò trọng yếu, thường xuyên của công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp, nhất là các nhiệm vụ được giao tại bốn Nghị quyết “trụ cột”, bảo đảm đúng đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Thứ ba, đẩy mạnh hơn nữa hợp tác song phương trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, tiếp tục đưa quan hệ với các nước láng giềng, nước lớn, các đối tác truyền thống, quan trọng đi vào chiều sâu, thực chất, bền vững. Thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp đã ký kết; chủ động nghiên cứu đề xuất ký kết các văn kiện hợp tác với các đối tác mới để tạo cơ sở pháp lý chính thức cho việc thúc đẩy hợp tác, hướng tới mục tiêu thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp với hầu hết các nước lớn, quan trọng, có quan hệ ngoại giao thân thiện với Việt Nam.

Thứ tư, thúc đẩy và nâng tầm hợp tác đa phương theo phương châm “chủ động tham gia, tích cực thúc đẩy các quan tâm, lợi ích của ta”. Chủ động nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến hợp tác ASEAN trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp dài hạn, mang

lại dấu ấn về những chủ đề mà Việt Nam có lợi ích cao và phù hợp với quan tâm chung của các nước ASEAN. Chủ động tham gia và ký kết hiệp định đa phương trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp. Nâng cao hiệu quả thực thi các điều ước đã ký, tránh tình trạng ký kết nhiều nhưng triển khai hạn chế.

Thứ năm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, trong đó, chú trọng công tác hướng dẫn, cho ý kiến, kiểm tra tình hình thực hiện của các cơ quan, tổ chức, địa phương.

Thứ sáu, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ pháp luật - tư pháp thông qua công tác đào tạo chuyên sâu về pháp luật quốc tế, luật so sánh, ngoại ngữ pháp lý; Tăng cường trao đổi chuyên gia, thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư với các quốc gia khác; Khuyến khích cán bộ tham gia các khóa học, hội thảo quốc tế về tư pháp. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhất là đối với thế hệ trẻ, tạo ra “sức đề kháng” để ngăn ngừa mặt trái của hội nhập quốc tế.

Thứ bảy, tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hợp tác tư pháp: Phát triển cơ sở dữ liệu pháp luật dùng chung, kết nối với các đối tác quốc tế. Ứng dụng công nghệ số trong tương trợ tư pháp, trao đổi hồ sơ, chứng cứ điện tử. Học hỏi kinh nghiệm quốc tế về tòa án điện tử, tư pháp số.

Thứ tám, tăng cường đối thoại và trao đổi kinh nghiệm thông qua việc tổ chức các diễn đàn, hội nghị quốc tế về cải cách tư pháp và pháp luật; Chủ động chia sẻ kinh nghiệm của Việt Nam, đồng thời tiếp thu mô hình tiên bộ từ các quốc gia khác; thúc đẩy ngoại giao pháp lý, nâng cao vị thế quốc gia.

Thứ chín, bảo đảm nguồn lực và cơ chế phối hợp hiệu quả. Theo đó, bố trí đủ nguồn lực tài chính, nhân sự cho hoạt động hợp tác quốc tế; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan: Tòa án, Viện kiểm sát, Bộ Tư pháp,

Bộ Ngoại giao; xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả hợp tác.

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp là xu thế tất yếu, khách quan của các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và kỷ nguyên hội nhập hiện nay. Trước sự gia tăng mạnh mẽ của các quan hệ xuyên biên giới, những thách thức chung như tội phạm quốc tế, tranh chấp thương mại, di cư, bảo vệ quyền con người và bảo đảm công lý đòi hỏi các quốc gia phải tăng cường phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và hài hòa pháp luật. Thời gian qua, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp, từ việc ký kết, tham gia các điều ước quốc tế, thỏa thuận song phương và đa phương, đến

trao đổi thông tin, đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ tư pháp quốc tế. Những thành tựu này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật, mà còn tạo nền tảng vững chắc cho tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững của đất nước. Trong thời gian tới, việc tiếp tục đổi mới tư duy pháp lý, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đồng thời nâng cao năng lực tổ chức thực thi pháp luật và tư pháp sẽ là giải pháp then chốt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác quốc tế, qua đó góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và bảo đảm công lý, trật tự, an toàn cho xã hội../.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nghị định số 26/2024/NĐ-CP về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp (Việt Nam)
2. Nội dung và hình thức hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp từ 15/5/2024
3. Quy chế phối hợp pháp lý đối với hoạt động

hợp tác quốc tế về pháp luật (Văn bản Bộ Ngoại giao - QĐ 3335)

4. Báo cáo tổng kết công tác tư pháp và hợp tác quốc tế của Bộ Tư pháp (Hà Nội)
5. “Hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp - Những thành tựu đạt được và định hướng trong kỷ nguyên mới” (Tạp chí Dân chủ và Pháp luật)